



## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023

### BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

**Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi  
**Địa chỉ trụ sở chính:** KCN Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi  
**Giấy chứng nhận đăng ký DN số:** 4300338460  
**Thời gian:** 08h00, ngày 14.4.2023  
**Địa điểm:** Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Khu Công nghiệp Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

#### PHẦN 1: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

##### I. Thành phần tham dự

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là 58 người, đại diện cho 38,466,122 cổ phần, tương đương 85.48% số cổ phần có quyền biểu quyết.

##### II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

###### Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

|                        |                  |               |
|------------------------|------------------|---------------|
| Ông: Thượng Tấn Lực    | - Phó Giám đốc   | - Trưởng ban. |
| Ông: Võ Thanh Cường    | - Kế toán trưởng | - Thành viên. |
| Bà: Văn Thị Thùy Trang | - NV Kế toán     | - Thành viên. |

Ông: Thượng Tấn Lực - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 03.03.2023 sở hữu 45,000,000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
- Tính đến 08h00, ngày 14.4.2023, tổng số cổ đông và người đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 58 người và đại diện được ủy quyền, nắm giữ 38,466,122 cổ phần Công ty, chiếm tỷ lệ 85.48% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi. Như vậy, căn cứ Khoản 1, Điều 19 Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã có đủ điều kiện để tiến hành.
- Tất cả cổ đông và đại diện cổ đông đều có đủ điều kiện tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

##### III. Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu

###### Chủ tọa đoàn:

|                     |                              |               |
|---------------------|------------------------------|---------------|
| Ông: Koo Liang Kwee | - Chủ tịch Hội đồng quản trị | - Chủ tọa.    |
| Bà: Bùi Thị Nhự     | - Giám đốc                   | - Thành viên. |

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Chủ tọa đoàn.

**Ban Kiểm phiếu:**

- |                        |                  |               |
|------------------------|------------------|---------------|
| Ông: Thượng Tấn Lực    | - Phó Giám đốc   | - Trưởng ban. |
| Ông: Võ Thanh Cường    | - Kế toán trưởng | - Thành viên. |
| Bà: Văn Thị Thùy Trang | - NV Kế toán     | - Thành viên. |

→ Đại hội nhất trí thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu.

**Thư ký Đại hội:**

Đề ghi lại Biên bản Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội, Chủ tọa đã chỉ định Thư ký Đại hội gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thanh Loan - Thư ký Hội đồng quản trị.

→ Đại hội nhất trí thông qua danh sách nhân sự Thư ký Đại hội.

**IV. Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc:**

1. Chương trình Đại hội (Chương trình Đại hội đính kèm).  
→ Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.
2. Quy chế Đại hội (Quy chế Đại hội đính kèm).  
→ Đại hội nhất trí thông qua Quy chế Đại hội.

**PHẦN 2: NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

**I. Phần trình bày nội dung Đại hội**

1. Ông: Koo Liang Kwee, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và định hướng năm 2023 (Báo cáo đính kèm).
2. Bà: Huỳnh Thị Thùy Nhân, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023 (Báo cáo đính kèm).
3. Bà: Bùi Thị Nhựt, Giám đốc Công ty trình bày các nội dung xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông như sau:
  - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.
  - Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023.
  - Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2022.
  - Tờ trình về Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.
  - Tờ trình về quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách.
  - Tờ trình về kế hoạch thù lao, tiền thưởng năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách.
  - Tờ trình về Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh.
  - Tờ trình về Bổ sung Người đại diện theo pháp luật.
  - Tờ trình về Sửa đổi Điều lệ Công ty.
  - Tờ trình về ủy quyền ký Hợp đồng.(Các Tờ trình đính kèm).

**II. Thảo luận**

**1. Câu hỏi:**

Công ty có thể nói rõ hơn về tình hình xuất khẩu trong năm 2022 và kế hoạch tăng trưởng trong 3 năm tới?

- **Trả lời:** Hoạt động Bia xuất khẩu đi Úc năm 2022 gặp khó khăn hơn nhiều so với 5 năm trước đây, từ nguyên nhân sau:
- + Kinh tế Úc bị giảm sút; Một số nhà sản xuất bia tham gia chào giá bán rẻ để cạnh tranh; Nên sản lượng bia xuất đi giảm 14.8%.
  - + Kế hoạch trong 3 năm tới: Công ty tìm kiếm thêm thị trường xuất khẩu ngoài thị trường Úc để gia tăng sản lượng xuất khẩu.

## 2. Câu hỏi:

Tại sao chỉ tiêu ROS 2022 thấp so với 5 năm qua mặc dù Công ty đã tiết kiệm chi phí rất nhiều trong năm 2022 (tiết kiệm chi phí lao động, điện, nước ...)?

- **Trả lời:** Năm 2022 ROS ratio: 8.81% là thấp so với các năm trước, vì:
- + Năm 2022, Giá nguyên liệu chính là Malt, gạo; Bao bì lon nhôm tăng rất cao; Mặc dù sản lượng bia năm 2022 tăng 161% nhưng giá bán bia không tăng tương ứng với giá nguyên liệu tăng cao.
  - + Chi phí cố định tăng hơn so với trước đây, vì công ty mới đầu tư nâng công suất nhà máy lên 250 triệu lít/năm.
  - + Công ty đã tiết giảm được chi phí sản xuất rất lớn, chi phí quản lý, chi phí nhân lực... đã làm gia tăng lợi nhuận lên 178% so với lợi nhuận kế hoạch.

## 3. Câu hỏi:

Công ty có thể giải thích một chút về 2 lĩnh vực kinh doanh bán buôn mới (ví dụ) để mở rộng phạm vi kinh doanh không?

- **Trả lời:** Điều lệ Công ty sửa đổi tại khoản 1, điều 4 - Lĩnh vực kinh doanh của Công ty, mục (4632, 4620): nhằm làm rõ theo yêu cầu của UBCK nhà nước tại công văn số 3404/UBCK-PTTT, ngày 3/6/2022.

## PHẦN 3. PHẢN BIỂU QUYẾT

Ông: Thượng Tấn Lực - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

### Nội dung 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

|                            |                    |            |  |
|----------------------------|--------------------|------------|--|
| Tán thành                  | 38,466,122 cổ phần | chiếm 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không tán thành            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không có ý kiến            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

### Nội dung 2: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của HĐQT

|                            |                    |            |  |
|----------------------------|--------------------|------------|--|
| Tán thành                  | 38,466,122 cổ phần | chiếm 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không tán thành            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không có ý kiến            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

**Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 & kế hoạch hoạt động 2023**

|                            |                    |            |  |
|----------------------------|--------------------|------------|--|
| Tán thành                  | 38,466,122 cổ phần | chiếm 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không tán thành            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không có ý kiến            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

**Nội dung 4: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023**

|                            |                    |            |  |
|----------------------------|--------------------|------------|--|
| Tán thành                  | 38,466,122 cổ phần | chiếm 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không tán thành            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không có ý kiến            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

**Nội dung 5: Phân phối lợi nhuận năm 2022**

|                            |                    |            |  |
|----------------------------|--------------------|------------|--|
| Tán thành                  | 38,466,122 cổ phần | chiếm 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không tán thành            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không có ý kiến            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

**Nội dung 6: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

|                            |                    |            |  |
|----------------------------|--------------------|------------|--|
| Tán thành                  | 38,466,122 cổ phần | chiếm 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không tán thành            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không có ý kiến            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

**Nội dung 7: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách**

|                 |                    |            |  |
|-----------------|--------------------|------------|--|
| Tán thành       | 38,466,122 cổ phần | chiếm 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không tán thành | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

CÔNG TY CỔ PHẦN

|                            |           |          |  |
|----------------------------|-----------|----------|--|
| Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 cổ phần | chiếm 0% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
|----------------------------|-----------|----------|--|

**Nội dung 8: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách**

|                            |                    |            |  |
|----------------------------|--------------------|------------|--|
| Tán thành                  | 38,466,122 cổ phần | chiếm 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không tán thành            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không có ý kiến            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

**Nội dung 9: Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh**

|                            |                    |            |  |
|----------------------------|--------------------|------------|--|
| Tán thành                  | 38,466,122 cổ phần | chiếm 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không tán thành            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không có ý kiến            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

**Nội dung 10: Bổ sung Người đại diện theo pháp luật.**

|                            |                    |            |  |
|----------------------------|--------------------|------------|--|
| Tán thành                  | 38,466,122 cổ phần | chiếm 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không tán thành            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không có ý kiến            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

**Nội dung 11: Sửa đổi Điều lệ Công ty**

|                            |                    |            |  |
|----------------------------|--------------------|------------|--|
| Tán thành                  | 38,466,122 cổ phần | chiếm 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không tán thành            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không có ý kiến            | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 cổ phần          | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

**Nội dung 12: Ủy quyền ký hợp đồng**

|                 |                   |            |  |
|-----------------|-------------------|------------|--|
| Tán thành       | 8,516,122 cổ phần | chiếm 100% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Không tán thành | 0 cổ phần         | chiếm 0%   | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

|                            |           |          |  |
|----------------------------|-----------|----------|--|
| Không có ý kiến            | 0 cổ phần | chiếm 0% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |
| Tổng số phiếu không hợp lệ | 0 cổ phần | chiếm 0% | số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội |

→ Tất cả các nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ thông qua tương ứng như trên.

#### PHẦN 4. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Bà: Nguyễn Thị Thanh Loan, Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi. Đại hội kết thúc lúc 10h30 cùng ngày.

#### THƯ KÝ ĐẠI HỘI



*Nguyễn Thị Thanh Loan*





# CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi  
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910  
Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn  
GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi ngày 14.4.2023.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023.

Kết quả hoạt động năm 2022

| Chỉ tiêu           | Đơn vị tính | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | % Tăng trưởng TH 2022/ TH 2021<br>(+) Tăng; (-) Giảm | % Tăng trưởng TH 2022/KH 2022<br>(+) Tăng; (-) Giảm |
|--------------------|-------------|----------------|---------------|----------------|--|---|
| Doanh thu thuần    | Tỷ đồng     | 1,192.15       | 1,857.48      | 1,935.83       | (+) 62.38%   | (+) 4.22%   |
| Nộp Ngân sách      | Tỷ đồng     | 1,142.03       | 1,615.51      | 2,100.09       | (+) 83.89%   | (+) 30.00%  |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng     | 158.37         | 99.68         | 170.64         | (+) 7.75%  | (+) 71.18%  |

Kế hoạch hoạt động năm 2023

| Chỉ tiêu           | Đơn vị tính | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 | % Tăng trưởng<br>(+) Tăng; (-) giảm |
|--------------------|-------------|----------------|---------------|-------------------------------------|
| Doanh thu thuần    | Tỷ đồng     | 1,935.83       | 2,341.62      | (+) 20.96%                          |
| Nộp ngân sách      | Tỷ đồng     | 2,100.09       | 2,266.61      | (+) 7.93%                           |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng     | 170.64         | 96.24         | (-) 43.60%                          |

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

### 5.1. Phân phối lợi nhuận năm 2022

| Stt | Diễn giải                             | Kế hoạch 2022<br>(Triệu đồng) | Thực hiện 2022<br>(Triệu đồng) |
|-----|---------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| 1   | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ       | 203,685.65                    | 203,685.65                     |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế                    | 99,680.42                     | 170,636.40                     |
| 3   | <b>Phân phối lợi nhuận, trong đó:</b> | <b>77,358.56</b>              | <b>121,173.06</b>              |
| -   | Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi       | 9,658.56                      | 8,473.06                       |
| -   | Trích Quỹ Công tác xã hội             | 200.00                        | 200.00                         |
| -   | Chia cổ tức                           | 67,500.00                     | 112,500.00                     |
| -   | Tỷ lệ chia cổ tức                     | 15%                           | 25%                            |
| 4   | Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ      | 226,007.51                    | 253,148.99                     |

### 5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

| Stt | Diễn giải                             | Thực hiện 2022<br>(Triệu đồng) | Kế hoạch 2023<br>(Triệu đồng) |
|-----|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|
| 1   | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ       | 203,685.65                     | 253,148.99                    |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế                    | 170,636.40                     | 96,240.97                     |
| 3   | <b>Phân phối lợi nhuận, trong đó:</b> | <b>121,173.06</b>              | <b>73,400.00</b>              |
| -   | Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi       | 8,473.06                       | 5,700.00                      |
| -   | Trích Quỹ Công tác xã hội             | 200.00                         | 200.00                        |
| -   | Chia cổ tức                           | 112,500.00                     | 67,500.00                     |
| -   | Tỷ lệ chia cổ tức                     | 25%                            | 15%                           |
| 4   | Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ      | 253,148.99                     | 275,989.96                    |

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2022 và Kế hoạch thù lao, tiền thưởng năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách:

6.1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

Quỹ thù lao HĐQT và BKS : 598,000,000 đồng.

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

Quỹ thù lao HĐQT và BKS : 598,000,000 đồng.

**Điều 7.** Điều chỉnh ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh

7.1. Thông qua điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh như sau:

| Stt | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh   |
|-----|---|---|
| 1   | (4632)<br>Bán buôn thực phẩm                                    | (4632)<br>Bán buôn thực phẩm<br><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i> |



| Stt | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh  | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh   |
|-----|--|---|
| 2   | <b>(4620)</b><br>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống<br>Chi tiết: Kinh doanh nông sản | <b>(4620)</b><br>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống<br>Chi tiết: Kinh doanh nông sản<br><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i> |

7.2. Thống nhất giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 8. Bổ sung Người đại diện theo pháp luật**

8.1. Thông qua số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi: 02 người, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Giám đốc.
- Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

8.2. Hiện tại, vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi do các nhân sự sau đảm nhận:

- **Chủ tịch Hội đồng quản trị:**
  - + Họ và tên: **Koo Liang Kwee**. Giới tính: Nam.
  - + Sinh ngày: 17/3/1970. Quốc tịch: Singapore.
  - + Hộ chiếu số: K1430042Z. Ngày cấp: 11/08/2019. Nơi cấp: Singapore.
  - + Địa chỉ thường trú: Căn hộ 3416 Sedona Suites, 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
  - + Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 3416 Sedona Suites, Số 67 đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- **Giám đốc:**
  - + Họ và tên: **Bùi Thị Nhựt** Giới tính: Nữ.
  - + Sinh ngày: 12/9/1964. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.
  - + Chứng minh nhân dân số: 210961407.
  - + Ngày cấp: 24/06/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi.
  - + Địa chỉ thường trú: Số 277 Nguyễn Tự Tân, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
  - + Địa chỉ liên lạc: Số 277 Nguyễn Tự Tân, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

34  
TY  
I  
AN  
G  
NG  
NG

8.3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Người đại diện theo pháp luật tiến hành các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty nêu trên.

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi. Điều lệ sửa đổi đính kèm.

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa có giá trị lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán với các công ty sau:

1. Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn.
2. Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn.
3. Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung.

**Điều 11. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể cán bộ, công nhân viên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Giám đốc;
- Thư ký HĐQT; Văn thư.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



Koog Liang Kwee





**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI**  
Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi  
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910  
Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn  
GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;

Căn cứ việc kiểm tra tư cách đại biểu và danh sách đăng ký cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Hôm nay, ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, chúng tôi gồm:

|                        |            |
|------------------------|------------|
| Ông. Thượng Tấn Lực    | Trưởng ban |
| Ông. Võ Thanh Cường    | Thành viên |
| Bà. Văn Thị Thùy Trang | Thành viên |

Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội công bố kết quả kiểm tra như sau:

Tại danh sách cổ đông chốt ngày 03/03/2023, Công ty có vốn Điều lệ thực tế cổ đông góp là 45,000,000 cổ phần. Trong đó:

|                       |     |                  |            |          |        |                                 |
|-----------------------|-----|------------------|------------|----------|--------|---------------------------------|
| Cổ đông là pháp nhân: | 6   | cổ đông, sở hữu: | 33,051,834 | , chiếm: | 73.45% | vốn điều lệ thực tế cổ đông góp |
| Cổ đông là thể nhân:  | 705 | cổ đông, sở hữu: | 11,948,166 | , chiếm: | 26.55% | vốn điều lệ thực tế cổ đông góp |

**Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông**

|   |            |  |
|---|------------|--|
| Tổng số cổ đông tham gia                                      | 58         | người (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) |
| Đại diện cho:   | 38,466,122 | cổ phần                                  |
| Số đại biểu đủ tư cách tham dự đại hội:                       | 58         | người (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) |
| Sở hữu và đại diện sở hữu cho:                                | 38,466,122 | cổ phần                                  |
| Tỷ lệ cổ phần tham dự/ tổng cổ phần đã phát hành của Công ty: | 85.48%     |  |

Theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi đủ điều kiện tiến hành.

**CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

Ông. Thượng Tấn Lực

Ông. Võ Thanh Cường

Bà. Văn Thị Thùy Trang



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI**  
 Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi  
 Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910  
 Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn  
 GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT  
 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI**

Hôm nay, vào lúc 9 giờ 15 phút, ngày 14 tháng 04 năm 2023, tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Quảng Ngãi, Khu Công nghiệp Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung theo đúng Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp như sau:

**1. Ban kiểm phiếu:**

Ông. Thượng Tấn Lực                      Trưởng ban  
 Ông. Võ Thanh Cường                      Thành viên  
 Bà. Văn Thị Thùy Trang                      Thành viên

**2. Nội dung**

Kiểm phiếu biểu quyết của các cổ đông thông qua thông qua các nội dung sau:

- 2.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022
- 2.2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của HĐQT
- 2.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023
- 2.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023
- 2.5. Phân phối lợi nhuận năm 2022
- 2.6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
- 2.7. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách
- 2.8. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách
- 2.9. Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh
- 2.10. Bổ sung Người đại diện theo pháp luật.
- 2.11. Sửa đổi Điều lệ Công ty
- 2.12. Ủy quyền ký hợp đồng

**3. Tổng số cổ phần và quyền biểu quyết**

- Tổng số cổ phần của Công ty :                      45.000.000 cổ phần  
 - Tổng số cổ phần tham dự Đại hội:                      38,466,122 cổ phần

**4. Kết quả kiểm phiếu:**

|                        |    |                   |            |            |         |                                 |
|------------------------|----|-------------------|------------|------------|---------|---------------------------------|
| Tổng số phiếu phát ra: | 61 | phiếu, tương ứng: | 38,466,122 | CP; chiếm: | 100.00% | Tổng số cổ phần tham dự đại hội |
| Tổng số phiếu thu vào: | 61 | phiếu, tương ứng: | 38,466,122 | CP; chiếm: | 100.00% |                                 |
| Số phiếu hợp lệ:       | 61 | phiếu, tương ứng: | 38,466,122 | CP; chiếm: | 100.00% |                                 |
| Số phiếu không hợp lệ: | 0  | phiếu, tương ứng: | -          | CP; chiếm: | 0.00%   |                                 |

**5. Kết quả biểu quyết:**

**5.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022**

|                 |    |                  |            |           |         |  |
|-----------------|----|------------------|------------|-----------|---------|--|
| Tán thành       | 61 | phiếu, tương ứng | 38,466,122 | CP; chiếm | 100.00% | số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |
| Không có ý kiến | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |

**5.2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của HĐQT**

|                 |    |                  |            |           |         |  |
|-----------------|----|------------------|------------|-----------|---------|--|
| Tán thành       | 61 | phiếu, tương ứng | 38,466,122 | CP; chiếm | 100.00% | số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |
| Không có ý kiến | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |

**5.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023**

|                 |    |                  |            |           |         |  |
|-----------------|----|------------------|------------|-----------|---------|--|
| Tán thành       | 61 | phiếu, tương ứng | 38,466,122 | CP; chiếm | 100.00% | số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |
| Không có ý kiến | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |

**5.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023**

|                 |    |                  |            |           |         |  |
|-----------------|----|------------------|------------|-----------|---------|--|
| Tán thành       | 61 | phiếu, tương ứng | 38,466,122 | CP; chiếm | 100.00% | số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |
| Không có ý kiến | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |

**5.5. Phân phối lợi nhuận năm 2022**

|                 |    |                  |            |           |         |  |
|-----------------|----|------------------|------------|-----------|---------|--|
| Tán thành       | 61 | phiếu, tương ứng | 38,466,122 | CP; chiếm | 100.00% | số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |
| Không có ý kiến | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |

**5.6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

|                 |    |                  |            |           |         |  |
|-----------------|----|------------------|------------|-----------|---------|--|
| Tán thành       | 61 | phiếu, tương ứng | 38,466,122 | CP; chiếm | 100.00% | số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |
| Không có ý kiến | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |

**5.7. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách**

|                 |    |                  |            |           |         |  |
|-----------------|----|------------------|------------|-----------|---------|--|
| Tán thành       | 61 | phiếu, tương ứng | 38,466,122 | CP; chiếm | 100.00% | số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |
| Không có ý kiến | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |

**5.8. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách**

|                 |    |                  |            |           |         |  |
|-----------------|----|------------------|------------|-----------|---------|--|
| Tán thành       | 61 | phiếu, tương ứng | 38,466,122 | CP; chiếm | 100.00% | số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |
| Không có ý kiến | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |

**5.9. Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh**

|                 |    |                  |            |           |         |  |
|-----------------|----|------------------|------------|-----------|---------|--|
| Tán thành       | 61 | phiếu, tương ứng | 38,466,122 | CP; chiếm | 100.00% | số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |
| Không có ý kiến | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |

**5.10. Bổ sung Người đại diện theo pháp luật.**

|                 |    |                  |            |           |         |  |
|-----------------|----|------------------|------------|-----------|---------|--|
| Tán thành       | 61 | phiếu, tương ứng | 38,466,122 | CP; chiếm | 100.00% | số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |
| Không có ý kiến | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |

**5.11. Sửa đổi Điều lệ Công ty**

|                 |    |                  |            |           |         |  |
|-----------------|----|------------------|------------|-----------|---------|--|
| Tán thành       | 61 | phiếu, tương ứng | 38,466,122 | CP; chiếm | 100.00% | số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |
| Không có ý kiến | 0  | phiếu, tương ứng | -          | CP; chiếm | 0.00%   |  |

**5.12. Ủy quyền ký hợp đồng**

|                 |    |                  |           |           |         |  |
|-----------------|----|------------------|-----------|-----------|---------|--|
| Tán thành       | 58 | phiếu, tương ứng | 8,516,122 | CP; chiếm | 100.00% | số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành | 0  | phiếu, tương ứng | -         | CP; chiếm | 0.00%   |  |
| Không có ý kiến | 0  | phiếu, tương ứng | -         | CP; chiếm | 0.00%   |  |

Việc kiểm phiếu biểu quyết kết thúc và lập biên bản vào lúc 9h45 cùng ngày. Ban kiểm phiếu cam kết các kết quả trên là trung thực. Nếu sai, chúng tôi chịu trách nhiệm trước Đại hội và trước Pháp luật.

Biên bản kiểm phiếu đã được thông qua tại Đại hội, được lập thành 02 (hai) bản gốc và lưu tại trụ sở Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi. Ban kiểm phiếu bàn giao biên bản kiểm phiếu và các phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

**CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

Ông. Thượng Tấn Lực .....

Ông. Võ Thanh Cường .....

Bà. Văn Thị Thùy Trang .....



## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNDKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

### CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

**Thời gian** : 08h00, ngày 14 tháng 4 năm 2023

**Địa điểm** : Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi, Khu Công nghiệp Quảng Phú, Phường Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

| Thời gian     | Chương trình  |
|---------------|---|
| 08:00 - 08:30 | - Đón tiếp đại biểu và cổ đông.   |
|               | - Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu.  |
| 08:30 - 08:35 | - Giới thiệu khách mời.   |
|               | - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.   |
| 08:35 - 08:40 | - Giới thiệu Nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội.   |
|               | - Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.   |
|               | - Thông qua Chương trình Đại hội.   |
|               | - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.   |
| 08:40 - 09:20 | <b>Chương trình nghị sự</b>   |
|               | - Báo cáo Tài chính năm 2022 đã kiểm toán.  |
|               | - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 & định hướng năm 2023   |
|               | - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 & kế hoạch hoạt động 2023.   |
|               | - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023.   |
|               | - Phân phối lợi nhuận năm 2022 & Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.   |
|               | - Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2022 & Kế hoạch thù lao, tiền thưởng năm 2023 của HĐQT & thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách. |
|               | - Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh   |
|               | - Bổ sung Người đại diện theo pháp luật   |
|               | - Sửa đổi Điều lệ Công ty.  |
|               | - Các hợp đồng và giao dịch cần Đại hội thông qua.  |
| 09:20 - 09:30 | <b>Thảo luận</b>  |
| 09:30 - 09:40 | <b>Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội</b>  |
| 09:40 - 10:30 | <b>Giải lao và kiểm phiếu</b>   |
| 10:30 - 10:40 | <b>Công bố kết quả Biểu quyết</b>   |
| 10:40 - 10:55 | <b>Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội</b>   |
| 10:55 - 11:00 | <b>Tuyên bố bế mạc Đại hội</b>  |



## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023

### QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi năm 2023 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH

- Quy chế tổ chức được xây dựng nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi năm 2023 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

#### II. NỘI DUNG QUY CHẾ

##### 1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

- Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II; ĐHĐCĐ phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II; ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

##### 2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi theo danh sách chốt ngày 03/03/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.**

### 3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

### 4. Khách mời, cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đăng ký và tham gia Đại hội, và nhận hồ sơ tài liệu, tại bộ phận đón tiếp.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

### 5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
  - ✓ Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
  - ✓ Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - ✓ Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
  - ✓ Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

### 6. Ban Thư ký Đại hội

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
  - ✓ Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa.
  - ✓ Tiếp nhận phiếu câu hỏi và/ hoặc ý kiến của cổ đông.



- ✓ Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội.

## 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
  - ✓ Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
  - ✓ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
  - ✓ Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

## 8. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ, công nhân viên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - ✓ Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra.
  - ✓ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - ✓ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền.
  - ✓ Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.
  - ✓ Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

## 9. Phát biểu tại Đại hội

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp, báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

## 10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

### a. Các quy định chung về biểu quyết

- ✓ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- ✓ Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

### b. Thể thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- ✓ Tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- ❖ **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.
  - ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
  - ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.
  - ✓ Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- ❖ **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Báo cáo/ Tờ trình tại Đại hội.

#### c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- ❖ Phiếu biểu quyết hợp lệ:
  - ✓ Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra và có dấu treo của Công ty.
  - ✓ Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoài trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
  - ✓ Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền tham dự.
  - ✓ Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Thẻ có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
- ❖ Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
  - ✓ Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

#### d. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- ✓ Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

#### e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- ✓ Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi; tổ chức lại, giải thể Công ty; gia hạn hoạt động của Công ty được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/ người được ủy quyền dự họp tán thành.

- ✓ Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông/ người được ủy quyền tham dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

### 11. Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

### III. THỰC HIỆN

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ, Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.*



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
Koo, Jiang Kwee





## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi  
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023

### TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi (“HDQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

- 1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022**  
Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.
- 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023**  
Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.
- 3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và định hướng năm 2023**  
Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.
- 4. Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023**  
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 5. Tờ trình về Phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**  
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 6. Tờ trình về quyết toán thù lao, tiền thưởng của HDQT và thành viên BKS năm 2022**  
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 7. Tờ trình về Kế hoạch thù lao, tiền thưởng của HDQT và thành viên BKS năm 2023**  
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 8. Tờ trình về điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh**  
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 9. Tờ trình về bổ sung người đại diện theo pháp luật**  
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 10. Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty**  
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 11. Tờ trình về các hợp đồng và giao dịch cần ĐHĐCD thông qua**  
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.

Trân trọng cảm ơn./.





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2022



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số** 34121000019 1714445463 ngày 20 tháng 9 năm 2007 ngày 24 tháng 11 năm 2020

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty đã được điều chỉnh lần đầu vào ngày 24 tháng 11 năm 2020 bởi Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 1714445463. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu và bản điều chỉnh lần lượt do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi cấp và có giá trị trong vòng 40 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đầu tiên.

**Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số** 4300338460 ngày 6 tháng 10 năm 2005

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4300338460 ngày 1 tháng 11 năm 2012. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.

**Hội đồng Quản trị**

|                       |   |
|-----------------------|---|
| Ông Koo Liang Kwee    | Chủ tịch<br>(từ ngày 8 tháng 3 năm 2022)    |
| Ông Teo Hong Keng     | Chủ tịch<br>(đến ngày 8 tháng 3 năm 2022)   |
| Bà Bùi Thị Nhự        | Thành viên                                  |
| Ông Đinh Văn Thành    | Thành viên<br>(từ ngày 8 tháng 3 năm 2022)  |
| Ông Đinh Văn Thuận    | Thành viên<br>(đến ngày 8 tháng 3 năm 2022) |
| Ông Trần Nguyên Trung | Thành viên                                  |
| Ông Văn Thảo Nguyên   | Thành viên                                  |

**Ban Kiểm soát**

|                        |            |
|------------------------|------------|
| Bà Huỳnh Thị Thùy Nhân | Trưởng ban |
| Ông Nguyễn Văn Hòa     | Thành viên |
| Bà Đỗ Thị Diễm Kiều    | Thành viên |

**Ban Giám đốc**

|                     |              |
|---------------------|--------------|
| Bà Bùi Thị Nhự      | Giám đốc     |
| Ông Nguyễn Văn Hùng | Phó Giám đốc |
| Ông Thượng Tấn Lực  | Phó Giám đốc |

**Trụ sở đăng ký** Khu Công nghiệp Quảng Phú, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

**Công ty kiểm toán** Công ty TNHH KPMG Việt Nam

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 36 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

  
Thay mặt Ban Giám đốc  
  
Bùi Thị Nhựt  
Giám đốc

Tỉnh Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 2 năm 2023



KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 16 tháng 2 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 36.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00369-23-2



Nelson Rodriguez Casihan  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2225-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Chang Hung Chun  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0863-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 2 năm 2023

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

|  | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2022<br>VND        | 1/1/2022<br>VND          |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>   |            |             |                          |                          |
| <b>Tài sản ngắn hạn</b><br>(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150) | <b>100</b> |             | <b>567.376.935.274</b>   | <b>437.802.373.092</b>   |
| <b>Tiền</b>  | <b>110</b> | <b>5</b>    | <b>6.831.749.856</b>     | <b>52.906.237.842</b>    |
| <b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                               | <b>120</b> |             | <b>338.100.000.000</b>   | <b>278.500.000.000</b>   |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                                | 123        | 6(a)        | 338.100.000.000          | 278.500.000.000          |
| <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>                             | <b>130</b> |             | <b>30.450.401.618</b>    | <b>38.639.247.295</b>    |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng                               | 131        | 7           | 11.791.189.282           | 31.900.650.259           |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn                               | 132        | 8           | 10.838.742.460           | 1.121.822.049            |
| Phải thu ngắn hạn khác   | 136        |             | 7.820.469.876            | 5.616.774.987            |
| <b>Hàng tồn kho</b>  | <b>140</b> | <b>9(a)</b> | <b>190.812.906.764</b>   | <b>66.834.815.803</b>    |
| Hàng tồn kho   | 141        |             | 191.213.749.501          | 67.657.748.798           |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                                 | 149        |             | (400.842.737)            | (822.932.995)            |
| <b>Tài sản ngắn hạn khác</b>                                   | <b>150</b> |             | <b>1.181.877.036</b>     | <b>922.072.152</b>       |
| Chi phí trả trước ngắn hạn                                     | 151        |             | 1.181.877.036            | 922.072.152              |
| <b>Tài sản dài hạn</b><br>(200 = 220 + 240 + 250 + 260)        | <b>200</b> |             | <b>1.107.783.172.017</b> | <b>1.077.074.227.163</b> |
| <b>Tài sản cố định</b>   | <b>220</b> |             | <b>986.433.730.242</b>   | <b>588.694.799.926</b>   |
| Tài sản cố định hữu hình                                       | 221        | 10          | 986.433.730.242          | 588.694.799.926          |
| Nguyên giá   | 222        |             | 2.002.275.193.079        | 1.490.592.567.067        |
| Giá trị hao mòn lũy kế   | 223        |             | (1.015.841.462.837)      | (901.897.767.141)        |
| Tài sản cố định vô hình  | 227        |             | -                        | -                        |
| Nguyên giá   | 228        |             | 423.000.000              | 423.000.000              |
| Giá trị hao mòn lũy kế   | 229        |             | (423.000.000)            | (423.000.000)            |
| <b>Tài sản dở dang dài hạn</b>                                 | <b>240</b> |             | <b>2.154.816.792</b>     | <b>454.434.228.253</b>   |
| Xây dựng cơ bản dở dang  | 242        | 11          | 2.154.816.792            | 454.434.228.253          |
| <b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>                                | <b>250</b> |             | <b>-</b>                 | <b>30.000.000.000</b>    |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                                | 255        | 6(b)        | -                        | 30.000.000.000           |
| <b>Tài sản dài hạn khác</b>                                    | <b>260</b> |             | <b>119.194.624.983</b>   | <b>3.945.198.984</b>     |
| Chi phí trả trước dài hạn                                      | 261        | 12          | 117.342.228.621          | 1.858.017.449            |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại                                 | 262        |             | 781.090.429              | 953.969.994              |
| Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn                    | 263        | 9(b)        | 1.071.305.933            | 1.133.211.541            |
| <b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>                          | <b>270</b> |             | <b>1.675.160.107.291</b> | <b>1.514.876.600.255</b> |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 - DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

|   | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2022<br>VND        | 1/1/2022<br>VND          |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>NGUỒN VỐN</b>  |            |             |                          |                          |
| <b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>                          | <b>300</b> |             | <b>869.096.362.664</b>   | <b>756.890.699.027</b>   |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>  | <b>310</b> |             | <b>749.135.405.864</b>   | <b>633.470.094.227</b>   |
| Phải trả người bán ngắn hạn                                   | 311        | 13(a)       | 36.036.288.506           | 153.976.563.987          |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn                             | 312        |             | 346.782.283              | 2.126.673.122            |
| Thuế phải nộp Nhà nước  | 313        | 14          | 191.785.907.844          | 141.224.301.119          |
| Phải trả người lao động                                       | 314        |             | 3.302.976.364            | 6.675.450.270            |
| Chi phí phải trả ngắn hạn                                     | 315        | 15          | 10.557.926.088           | 9.910.282.883            |
| Phải trả ngắn hạn khác  | 319        | 16          | 20.681.808.886           | 14.573.404.988           |
| Vay ngắn hạn  | 320        | 17          | 475.510.565.869          | 293.814.235.366          |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                                     | 322        | 18          | 10.913.150.024           | 11.169.182.492           |
| <b>Nợ dài hạn</b>   | <b>330</b> |             | <b>119.960.956.800</b>   | <b>123.420.604.800</b>   |
| Phải trả người bán dài hạn                                    | 331        | 13(b)       | 119.960.956.800          | 123.420.604.800          |
| <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>                             | <b>400</b> |             | <b>806.063.744.627</b>   | <b>757.985.901.228</b>   |
| <b>Vốn chủ sở hữu</b>   | <b>410</b> | <b>19</b>   | <b>806.063.744.627</b>   | <b>757.985.901.228</b>   |
| Vốn cổ phần   | 411        | 20          | 450.000.000.000          | 450.000.000.000          |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết                      | 411a       |             | 450.000.000.000          | 450.000.000.000          |
| Quỹ đầu tư phát triển   | 418        | 22          | 36.600.250.272           | 36.600.250.272           |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                             | 421        |             | 319.463.494.355          | 271.385.650.956          |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a       |             | 203.685.650.956          | 122.493.100.844          |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay                   | 421b       |             | 115.777.843.399          | 148.892.550.112          |
| <b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>                       | <b>440</b> |             | <b>1.675.160.107.291</b> | <b>1.514.876.600.255</b> |

Ngày 16 tháng 2 năm 2023

Người lập:



Võ Thanh Cường  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Thị Nhựt  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Mẫu B 02 - DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

|  | Mã số     | Thuyết minh | 2022<br>VND              | 2021<br>VND              |
|--|-----------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| Doanh thu bán hàng   | 01        | 24          | 1.936.702.967.033        | 1.193.999.879.299        |
| Các khoản giảm trừ doanh thu   | 02        | 24          | 484.172.804              | 1.847.005.638            |
| <b>Doanh thu thuần về bán hàng<br/>(10 = 01 - 02)</b>                                | <b>10</b> | <b>24</b>   | <b>1.936.218.794.229</b> | <b>1.192.152.873.661</b> |
| Giá vốn hàng bán   | 11        | 25          | 1.732.446.337.711        | 1.020.071.787.404        |
| <b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>  | <b>20</b> |             | <b>203.772.456.518</b>   | <b>172.081.086.257</b>   |
| Doanh thu hoạt động tài chính  | 21        | 26          | 28.265.529.725           | 30.091.499.609           |
| Chi phí tài chính  | 22        | 27          | 16.927.032.621           | 11.335.396.391           |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>   | 23        |             | 16.509.342.575           | 10.815.408.815           |
| Chi phí bán hàng   | 25        | 28          | 7.777.132.490            | 8.522.981.446            |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp   | 26        | 29          | 14.573.458.859           | 12.238.419.099           |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh<br/>(30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))</b> | <b>30</b> |             | <b>192.760.362.273</b>   | <b>170.075.788.930</b>   |
| Thu nhập khác  | 31        |             | 3.097.020.280            | 4.215.446.991            |
| Chi phí khác   | 32        |             | 3.346.714.557            | 2.709.877.673            |
| <b>Kết quả từ các hoạt động khác<br/>(40 = 31 - 32)</b>                              | <b>40</b> |             | <b>(249.694.277)</b>     | <b>1.505.569.318</b>     |
| <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế<br/>(50 = 30 + 40)</b>                               | <b>50</b> |             | <b>192.510.667.996</b>   | <b>171.581.358.248</b>   |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành  | 51        | 31          | 21.701.386.255           | 13.355.267.791           |
| Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại   | 52        | 31          | 172.879.565              | (144.459.655)            |
| <b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN<br/>(60 = 50 - 51 - 52)</b>                         | <b>60</b> |             | <b>170.636.402.176</b>   | <b>158.370.550.112</b>   |
| <b>Lãi trên cổ phiếu</b>   |           |             |                          |                          |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu   | 70        | 32          | 3.573                    | 3.313                    |

Ngày 16 tháng 2 năm 2023

Người lập:



Võ Thanh Cường  
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Bùi Thị Nhựt  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

|   | <b>Mã</b> | <b>Thuyết</b> | <b>2022</b>              | <b>2021</b>              |
|---|-----------|---------------|--------------------------|--------------------------|
|   | <b>số</b> | <b>minh</b>   | <b>VND</b>               | <b>VND</b>               |
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>                              |           |               |                          |                          |
| <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>   | <b>01</b> |               | <b>192.510.667.996</b>   | <b>171.581.358.248</b>   |
| <b>Điều chỉnh cho các khoản</b>   |           |               |                          |                          |
| Khấu hao và phân bổ   | 02        |               | 114.801.606.918          | 94.956.573.487           |
| Các khoản dự phòng  | 03        |               | (1.440.597.080)          | 1.879.049.556            |
| Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04        |               | (3.482.224.462)          | (15.880.960.328)         |
| Lãi từ hoạt động đầu tư   | 05        |               | (15.315.052.471)         | (13.519.778.352)         |
| Chi phí lãi vay   | 06        |               | 16.509.342.575           | 10.815.408.815           |
| <b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>  | <b>08</b> |               | <b>303.583.743.476</b>   | <b>249.831.651.426</b>   |
| Biến động các khoản phải thu  | 09        |               | 9.860.416.371            | 14.748.331.802           |
| Biến động hàng tồn kho  | 10        |               | (122.475.588.273)        | 8.734.080.768            |
| Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác                            | 11        |               | 36.330.658.142           | 22.382.871.995           |
| Biến động chi phí trả trước   | 12        |               | 693.659.575              | 3.030.199.135            |
|   |           |               | <b>227.992.889.291</b>   | <b>298.727.135.126</b>   |
| Tiền lãi vay đã trả   | 14        |               | (14.713.680.894)         | (9.731.155.177)          |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp   | 15        |               | (8.284.899.569)          | (11.898.153.876)         |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                                       | 16        |               | 11.920.000               | -                        |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                      | 17        |               | (9.926.511.245)          | (7.828.267.288)          |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                        | <b>20</b> |               | <b>195.079.717.583</b>   | <b>269.269.558.785</b>   |
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>                                  |           |               |                          |                          |
| Tiền chi mua tài sản cố định  | 21        |               | (299.756.546.984)        | (174.501.241.202)        |
| Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định  | 22        |               | 30.000.000               | -                        |
| Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn   | 23        |               | (734.000.175.342)        | (327.000.000.000)        |
| Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn   | 24        |               | 704.400.175.342          | 245.400.000.000          |
| Tiền thu lãi tiền gửi   | 27        |               | 12.774.885.887           | 12.048.582.190           |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>                            | <b>30</b> |               | <b>(316.551.661.097)</b> | <b>(244.052.659.012)</b> |

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)**

**Mẫu B 03 - DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

|  | Mã số     | Thuyết minh | 2022<br>VND             | 2021<br>VND           |
|--|-----------|-------------|-------------------------|-----------------------|
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>              |           |             |                         |                       |
| Tiền thu từ đi vay ngắn hạn                                | 33        |             | 1.380.897.592.746       | 1.128.055.038.622     |
| Tiền chi trả nợ gốc vay                                    | 34        |             | (1.199.201.262.243)     | (1.050.420.210.492)   |
| Tiền chi trả cổ tức  | 36        |             | (106.324.898.000)       | (66.319.773.000)      |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>        | <b>40</b> |             | <b>75.371.432.503</b>   | <b>11.315.055.130</b> |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b> | <b>50</b> |             | <b>(46.100.511.011)</b> | <b>36.531.954.903</b> |
| <b>Tiền đầu năm</b>  | <b>60</b> |             | <b>52.906.237.842</b>   | <b>16.400.170.485</b> |
| <b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ</b>      | <b>61</b> |             | <b>26.023.025</b>       | <b>(25.887.546)</b>   |
| <b>Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>                   | <b>70</b> | <b>5</b>    | <b>6.831.749.856</b>    | <b>52.906.237.842</b> |

Ngày 16 tháng 2 năm 2023

Người lập:



Võ Thanh Cường  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Thị Như  
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



# CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Tel: +84.255.6250905; 6250906 Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCN ĐKKD số 4300338460 do Sở KH và ĐT Tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/11/2012

Số: 6 /2023/BC-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) trong năm 2022 và định hướng hoạt động trong năm 2023 như sau:

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

#### 1. Đánh giá chung

- Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 có bị ảnh hưởng bởi các yếu tố:
  - + Ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 đến đời sống kinh tế xã hội; Xung đột địa chính trị Nga - Ukraine dẫn đến lạm phát toàn cầu tăng cao, chi phí năng lượng, giá nguyên vật liệu nhập khẩu đầu vào tăng cao từ giữa quý III/2022.
  - + Thu nhập của người tiêu dùng giảm đã ảnh hưởng đến sức mua của người dân; Các chính sách hạn chế tiêu thụ rượu, bia của Chính phủ Việt Nam; Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn giữa các công ty sản xuất bia nhằm tranh giành thị phần.
- Công ty đã áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí chi phí hàng hóa dịch vụ, giảm tiêu hao trong sản xuất, giảm giá thành sản xuất.
- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của Sabeco, sự đồng thuận hỗ trợ của chính quyền địa phương, cùng với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của toàn thể người lao động Công ty đã góp phần hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Dự án mở rộng nhà máy lên 250 triệu lít/năm đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 6/2022, đã giải quyết được nhu cầu sản lượng bia lon tăng lên từ tháng 7/2022 trong hệ thống của Sabeco.

#### 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

| Chỉ tiêu           | Đơn vị tính | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | % Tăng trưởng TH 2022/ TH 2021<br>(+) Tăng; (-) Giảm | % Tăng trưởng TH 2022/KH 2022<br>(+) Tăng; (-) Giảm |
|--------------------|-------------|----------------|---------------|----------------|--|---|
| Doanh thu thuần    | Tỷ đồng     | 1,192.15       | 1,857.48      | 1,935.83       | (+) 62.38%   | (+) 4.22%   |
| Nộp Ngân sách      | Tỷ đồng     | 1,142.03       | 1,615.51      | 2,100.09       | (+) 83.89%   | (+) 30.00%  |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng     | 158.37         | 99.68         | 170.64         | (+) 7.75%  | (+) 71.18%  |

Các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận thực hiện 2022 tăng so với kế hoạch:

- Sản lượng sản xuất và giao hàng tăng: 8.15 triệu lít bia so với kế hoạch, làm tăng lợi nhuận 19,45 tỷ đồng.
- Tiết giảm chi phí về lao động; Tiết kiệm chi phí hành chính làm tăng lợi nhuận: 2,73 tỷ đồng.

- Tiết kiệm chi phí: năng lượng về điện, hơi bão hòa, nước sản xuất; giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất, làm tăng lợi nhuận 16,86 tỷ đồng.
- Thu nhập từ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ làm tăng lợi nhuận.

### 3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2022

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 phiên họp trực tiếp và tổ chức lấy ý kiến 06 lần, ban hành 10 Nghị quyết. Nội dung các cuộc họp nhằm thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Công ty kịp thời, hiệu quả, nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT và Ban kiểm soát.
- Cách thức chỉ đạo, tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty
  - Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban Giám đốc chủ động trong quản lý sản xuất kinh doanh, tài chính và đầu tư.
  - Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị, và trong công tác điều hành, quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - Bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tìm biện pháp và kịp thời đề xuất Ban lãnh đạo SABECO tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ về sản lượng tiêu thụ bia Sài Gòn.
- Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2022 được thể hiện qua các lĩnh vực sau:
  - **Hoạt động sản xuất kinh doanh:**
    - + Thực hiện tốt công tác quản trị công ty, quản lý sản xuất, đảm bảo mục tiêu tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất, năng lực hoạt động của hệ thống thiết bị, đảm bảo mục tiêu chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, An toàn lao động, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Công ty đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp Giấy phép Môi trường vào tháng 7/2022.
    - + Đáp ứng kịp thời và đủ sản lượng bia cho thị trường.
    - + Phối hợp tốt với các Ban chuyên môn của Sabeco về các mặt kỹ thuật, chất lượng; Đáp ứng kịp thời vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất.
    - + Đã phối hợp với Ban Nguồn Lực Sabeco tái cấu trúc công ty; Quản lý chặt chẽ về chi phí lao động tiền lương.
    - + Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách pháp luật về Môi trường, Thuế, tài chính và các hệ thống văn bản pháp luật khác phục vụ kịp thời sản xuất, kinh doanh, đầu tư.
  - **Hoạt động đầu tư:**
    - + Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi lên 250 triệu lít/năm hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 6/2022.
    - + Dự án “Văn phòng - Trung tâm giới thiệu sản phẩm và Nhà hàng quảng bá, tiêu thụ sản phẩm bia Sài Gòn tại Quảng Ngãi” tại Lô đất số 06 Nguyễn Thụy: Đã nộp đủ tiền thuê đất 1 lần và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Dự án đang được các Ban Đầu tư, Ban Tài chính Sabeco và Me Linh Point phối hợp triển khai các thủ tục pháp lý trong năm 2023; Dự kiến sẽ triển khai xây dựng vào cuối năm 2023 hoặc muộn nhất đầu Quý 1/2024.
    - + Đang triển khai hệ thống điện mặt trời áp mái nhà xưởng, triển khai lắp đặt trong Quý I/2023.
  - **Công tác nhân sự:**

BIA  
 QL  
 VH



- + Phối hợp với Ban Nguồn lực nhân sự SABECO xây dựng Sơ đồ tổ chức, đánh giá năng lực cá nhân, làm cơ sở cho việc xây dựng cấu trúc lương mới theo quy định của Sabeco.
- + Năm 2022, Sản lượng sản xuất, giao hàng tăng 62% nhưng nhân lực chỉ tăng 6%.
- **Công tác Đoàn thể và các hoạt động khác:**
  - + Có chỉ bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên, phối hợp cùng tham gia các hoạt động an sinh xã hội của công ty, của Sabeco; Tham gia cùng phát triển hình ảnh của Bia Sài Gòn tại địa phương nhằm hỗ trợ công tác bán hàng.
  - + Phối hợp tốt để tạo ra lợi ích hài hòa giữa cổ đông và Người lao động; Tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Công đoàn luôn thực hiện và duy trì tốt mối quan hệ giữa Công ty và địa phương.

## II. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Căn cứ Kế hoạch sản xuất và giao hàng năm 2023 được SABECO phê duyệt, HĐQT công ty thống nhất một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua như sau:

| Chỉ tiêu                  | Đơn vị tính | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 | % Tăng trưởng (+) Tăng; (-) giảm |
|---------------------------|-------------|----------------|---------------|----------------------------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>    | Tỷ đồng     | 1,935.83       | 2,341.62      | (+) 20.96%                       |
| <b>Nộp ngân sách</b>      | Tỷ đồng     | 2,100.09       | 2,266.61      | (+) 7.93%                        |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b> | Tỷ đồng     | 170.64         | 96.24         | (-) 43.60%                       |

Sản lượng bia kế hoạch năm 2023 có tăng 26 triệu lít nhưng Lợi nhuận kế hoạch giảm so với năm trước. Nguyên nhân:

- + Giá Nguyên vật liệu chính tăng cao gấp 1.3 đến 1.7 lần so với năm 2022 làm giá vốn tăng cao.
- + Lãi suất vay vốn lưu động tăng từ 4.5%/năm lên 8.5%/năm, còn dự kiến sẽ tăng cao hơn nữa.
- + Các chi phí về mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm môi trường... tăng cao cũng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Năm 2023 dự kiến sẽ rất khó khăn vì kinh tế suy thoái: ảnh hưởng của chiến tranh, dịch bệnh. Công ty sẽ cố gắng tiếp tục tiết giảm chi phí để đạt được lợi nhuận như kế hoạch đề ra.

### 2. Phương hướng thực hiện

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT qua các kỳ họp; Thực hiện theo định hướng phát triển Bia Sài Gòn của Ban lãnh đạo SABECO.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành quản trị công ty đúng quy định của Sabeco và pháp luật hiện hành: Quản lý tốt sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm; Sử dụng vốn và các nguồn lực hiện có của Công ty đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế; Tiếp tục các biện pháp tiết giảm chi phí năng lượng, chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Đảm bảo an toàn lao động, an toàn sản xuất, PCCN, bảo vệ môi trường.
- Phối hợp với Ban Nguồn lực nhân sự SABECO xây dựng cấu trúc lương theo định hướng của SABECO; Tiếp tục phát huy tinh thần lao động của các cá nhân lao động giỏi, trung thực nhằm lan tỏa tinh thần ham học chăm làm việc của công nhân trong toàn Công ty; Đảm bảo thu nhập cho người lao động đạt mặt bằng chung tại khu vực, gắn thu nhập với hiệu quả sản xuất kinh doanh.

133  
 VG  
 PH  
 AI  
 IG N  
 4 NG

- Đối với Dự án đầu tư tại khu đất 06 Nguyễn Thụy: Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý của Dự án; Thực hiện giải pháp tài chính dự án và đầu tư dự án theo định hướng của Sabeco.
- Để tiết giảm một phần chi phí điện trong sản xuất, công ty sẽ triển khai Lắp đặt Điện mặt trời trên mái nhà xưởng trong Quý I/2023 theo chủ trương của Sabeco.

### 3. Đề xuất

Năm 2022, công ty đã hoàn thành xuất sắc Dự án mở rộng nâng công suất nhà máy lên 250 triệu lít bia/năm với chi phí rất tốt; Quản trị công ty tốt, tiết giảm chi phí trong sản xuất, hàng hóa, dịch vụ đã làm tăng **lợi nhuận vượt kế hoạch 171.18%**. Do vậy:

- Đề nghị trả cổ tức từ kết quả kinh doanh năm 2022: **từ 15% lên 25%**.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Trân trọng cảm ơn./



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
  
Koo Jang Kwee





## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: KCN Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Tel: +84.255.6250905; 6250906 Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCN ĐKKD số 4300338460 do Sở KH và ĐT Tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/11/2012

Số: 01/2023/BC-BKS

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023

### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;
- Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty kiểm toán KPMG phát hành.

Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

#### I. Lương, thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban kiểm soát.

Lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2022: 499.799.310 đồng.

#### II. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022.

##### 2.1. Tổng kết số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2022:

- Số lượng các phiên họp Ban kiểm soát: 04 lần.
- **Tình hình giám sát hoạt động của công ty:**
  - + Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp hàng tháng của Ban điều hành, theo dõi các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo dõi giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các Quyết định của Ban điều hành.
  - + Ban kiểm soát kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác tài chính kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
  - + Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- **Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2022:**

| Chỉ tiêu                  | Đơn vị tính | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | % Tăng trưởng TH 2022/ TH 2021<br>(+) Tăng; (-) Giảm | % Tăng trưởng TH 2022/ KH 2022<br>(+) Tăng; (-) Giảm |
|---------------------------|-------------|----------------|---------------|----------------|--|--|
| <b>Doanh thu thuần</b>    | Tỷ đồng     | 1.192,15       | 1.857,48      | 1.935,83       | (+) 62.38%   | (+) 4.22%  |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b> | Tỷ đồng     | 158.37         | 99.68         | 170.64         | (+) 7.75%  | (+) 71.18%   |

##### 2.2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

Báo cáo tài chính của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi năm 2022 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán năm 2022. Ban kiểm soát ghi nhận báo cáo tài chính năm 2022 Công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

| Các chỉ tiêu tài chính                    | Năm 2022 | Năm 2021 | % Tăng trưởng<br>Năm 2022/Năm2021<br>(+) Tăng; (-) Giảm |
|---|----------|----------|---|
| Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS) | 8.81%    | 13.28%   | (-) 33.66%  |
| Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)    | 10.18%   | 10.45%   | (-) 2.52%   |
| Lợi nhuận sau thuế/ Vốn cổ phần (ROE)     | 21.88%   | 20.89%   | (+) 1.34%   |

### 2.3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tuân thủ các qui định của pháp luật và Điều lệ công ty, triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban điều hành công ty đã cắt giảm chi phí, kiểm soát dòng tiền điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả trong năm 2022.

### 2.4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và tài liệu liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Công ty khi Ban kiểm soát có yêu cầu.
- Tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong năm 2022 đã tuân thủ đúng Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### III. Phương hướng hoạt động năm 2023

1. Giám sát việc chấp hành các qui định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.
2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo qui định.
3. Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty.
4. Xem xét thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BDH cty;
- Các UV BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban**



**Huỳnh Thị Thùy Nhân**



## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 7 /2023/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 4 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 và các giai đoạn có liên quan khác như Công ty kiểm toán độc lập của Công ty mẹ (SABECO).

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Kèo Liang Kwee



## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi  
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910  
Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn  
GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 8 /2023/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2022  
và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và năm 2023 cụ thể như sau:

#### 1. Phân phối lợi nhuận năm 2022

| Stt | Diễn giải                        | Kế hoạch 2022<br>(Triệu đồng) | Thực hiện 2022<br>(Triệu đồng) |
|-----|----------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| 1   | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ  | 203,685.65                    | 203,685.65                     |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế               | 99,680.42                     | 170,636.40                     |
| 3   | Phân phối lợi nhuận, trong đó:   | 77,358.56                     | 121,173.06                     |
| -   | Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi  | 9,658.56                      | 8,473.06                       |
| -   | Trích Quỹ Công tác xã hội        | 200.00                        | 200.00                         |
| -   | Chia cổ tức                      | 67,500.00                     | 112,500.00                     |
| -   | Tỷ lệ chia cổ tức                | 15%                           | 25%                            |
| 4   | Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ | 226,007.51                    | 253,148.99                     |

#### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

| Stt | Diễn giải                        | Thực hiện 2022<br>(Triệu đồng) | Kế hoạch 2023<br>(Triệu đồng) |
|-----|----------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|
| 1   | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ  | 203,685.65                     | 253,148.99                    |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế               | 170,636.40                     | 96,240.97                     |
| 3   | Phân phối lợi nhuận, trong đó:   | 121,173.06                     | 73,400.00                     |
| -   | Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi  | 8,473.06                       | 5,700.00                      |
| -   | Trích Quỹ Công tác xã hội        | 200.00                         | 200.00                        |
| -   | Chia cổ tức                      | 112,500.00                     | 67,500.00                     |
| -   | Tỷ lệ chia cổ tức                | 25%                            | 15%                           |
| 4   | Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ | 253,148.99                     | 275,989.96                    |

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.



Ko Liang Kwee



## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 9 /2023/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2022

### TỜ TRÌNH

Về việc: Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2022  
của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-DHĐCĐ, ngày 08/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;

Căn cứ chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng số tiền thù lao, tiền thưởng năm 2022 của Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách là: 598,000,000 đồng (bằng chữ: Năm trăm chín mươi tám triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Quỹ thù lao: 598,000,000 đồng.
- Quỹ khen thưởng HĐQT; BKS: 0 đồng.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.



Kèo Liang Kwee



## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 10 /2023/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc: **Kế hoạch thù lao, tiền thưởng năm 2023**  
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;

Căn cứ chủ trương của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn (Sabeco).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng số thù lao, tiền thưởng năm 2023 của Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách là: **598.000.000** đồng (bằng chữ: Năm trăm chín mươi tám triệu đồng).

Trong đó:

- Quỹ thù lao: 598.000.000 đồng.
- Quỹ khen thưởng HĐQT & BKS: 0 đồng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.







## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi  
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910  
Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn  
GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 11 /2023/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 1 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc: Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Công văn số 3404/UBCK-PTTT ngày 03/6/2022 của UBCK Nhà Nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;

Căn cứ quy định hiện hành về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và yêu cầu thực tiễn về quản trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh như sau:

| Stt | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh   | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh  |
|-----|---|--|
| 1   | (4632)<br>Bán buôn thực phẩm  | (4632)<br>Bán buôn thực phẩm<br><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i>  |
| 2   | (4620)<br>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống<br>Chi tiết: Kinh doanh nông sản | (4620)<br>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống<br>Chi tiết: Kinh doanh nông sản<br><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i> |



Đại hội đồng cổ đông thông nhất giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh vào Bản Điều lệ công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature in blue ink*  
Koo Liang Kwee





## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 12/2023/TTr-HDQT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 11 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc: **Bổ sung Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bổ sung số lượng Người đại diện theo Pháp luật của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi như sau:

1. Người đại diện theo pháp luật hiện tại: Số lượng: 01, gồm:
  - Họ và tên: **Bùi Thị Nhự** Giới tính: Nữ.
  - Chức danh: Giám đốc.
  - Sinh ngày: 12/9/1964. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.
  - Chứng minh nhân dân số: 210961407.
  - Ngày cấp: 24/06/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi.
  - Địa chỉ thường trú: Số 277 Nguyễn Tự Tân, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
  - Địa chỉ liên lạc: Số 277 Nguyễn Tự Tân, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
2. Người đại diện theo pháp luật bổ sung:
  - **Chủ tịch Hội đồng quản trị:**
    - + Họ và tên: **Koo Liang Kwee**. Giới tính: Nam.
    - + Sinh ngày: 17/3/1970. Quốc tịch: Singapore.
    - + Hộ chiếu số: K1430042Z. Ngày cấp: 11/08/2019. Nơi cấp: Singapore.
    - + Địa chỉ thường trú: Căn hộ 3416 Sedona Suites, 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
    - + Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 3416 Sedona Suites, Số 67 đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
  - Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
3. Sau khi bổ sung thêm Người đại diện theo pháp luật: số lượng 02, bao gồm:
  - **Chủ tịch Hội đồng quản trị:**
    - + Họ và tên: **Koo Liang Kwee**. Giới tính: Nam.
    - + Sinh ngày: 17/3/1970. Quốc tịch: Singapore.



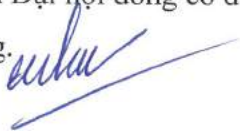
- + Hộ chiếu số: K1430042Z. Ngày cấp: 11/08/2019. Nơi cấp: Singapore.
- + Địa chỉ thường trú: Căn hộ 3416 Sedona Suites, 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- + Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 3416 Sedona Suites, Số 67 đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**- Giám đốc:**

- + Họ và tên: **Bùi Thị Nhự** Giới tính: Nữ.
  - + Sinh ngày: 12/9/1964. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.
  - + Chứng minh nhân dân số: 210961407.
  - + Ngày cấp: 24/06/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi.
  - + Địa chỉ thường trú: Số 277 Nguyễn Tự Tân, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
  - + Địa chỉ liên lạc: Số 277 Nguyễn Tự Tân, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Người đại diện theo pháp luật thực hiện các công việc sau:
- Tiến hành các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.





## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 13 /2023/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi Điều lệ Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty. Nội dung sửa đổi được trình bày tại Tờ trình này liên quan đến việc điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh và bổ sung người đại diện theo pháp luật như đính kèm

[Vui lòng nghiên cứu các nội dung sửa đổi đính kèm Tờ trình].

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



Koof Liang Kwee



**BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI  | DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI  | CƠ SỞ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH   |
|-----|---|--|--|
| 01  | <p><b>Điều 3 - Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p> <p>Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>  | <p><b>Điều 3 - Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p> <p>Công ty có 2 người đại diện theo pháp luật, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch Hội đồng quản trị.</li> <li>- Giám đốc</li> </ul>   | <p>Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020</p>            |
| 02  | <p><b>Khoản 1, Điều 4 - Lĩnh vực kinh doanh của Công ty (4632)</b></p> <p>Bán buôn thực phẩm</p>  | <p><b>Khoản 1, Điều 4 - Lĩnh vực kinh doanh của Công ty (4632)</b></p> <p>Bán buôn thực phẩm</p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, được phấm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i></p>  | <p>Công văn số 3404/UBCK-PTTT ngày 03/6/2022 của UBCK Nhà Nước</p> |
| 03  | <p><b>Khoản 1, Điều 4 - Lĩnh vực kinh doanh của Công ty (4620)</b></p> <p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh nông sản</p> | <p><b>Khoản 1, Điều 4 - Lĩnh vực kinh doanh của Công ty (4620)</b></p> <p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh nông sản</p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, được phấm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i></p> | <p>Công văn số 3404/UBCK-PTTT ngày 03/6/2022 của UBCK Nhà Nước</p> |



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**



**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

Quảng Ngãi, tháng 3 năm 2023





# MỤC LỤC

|   |           |
|---|-----------|
| PHẦN MỞ ĐẦU .....   | 1         |
| <b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>  | <b>1</b>  |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....   | 1         |
| <b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....</b> | <b>1</b>  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty .....  | 1         |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....  | 2         |
| <b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>   | <b>2</b>  |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....  | 2         |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....   | 3         |
| <b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....</b>   | <b>3</b>  |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....  | 3         |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....   | 4         |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....   | 4         |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....   | 4         |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần .....  | 4         |
| <b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>   | <b>5</b>  |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....   | 5         |
| <b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>  | <b>5</b>  |
| Điều 12. Quyền của cổ đông.....   | 5         |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....   | 6         |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....  | 7         |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....   | 8         |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 9         |
| Điều 17. Thay đổi các quyền .....   | 10        |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 10        |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 11        |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 11        |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....  | 13        |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....                  | 14        |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 15        |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....   | 16        |
| <b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>   | <b>16</b> |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....  | 16        |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....  | 17        |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....   | 17        |
| Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....  | 18        |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....  | 19        |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....   | 20        |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....   | 22        |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....   | 22        |
| <b>VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>   | <b>23</b> |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....  | 23        |
| Điều 34. Người điều hành Công ty.....   | 23        |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc .....   | 23        |
| <b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>  | <b>24</b> |

|  |           |
|--|-----------|
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát .....  | 24        |
| Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....   | 25        |
| Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....  | 25        |
| <b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b> | <b>26</b> |
| Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng .....   | 26        |
| Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....   | 26        |
| Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....  | 28        |
| <b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>   | <b>28</b> |
| Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....  | 28        |
| <b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>  | <b>29</b> |
| Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....  | 29        |
| <b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>  | <b>29</b> |
| Điều 44. Phân phối lợi nhuận .....   | 29        |
| <b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>                                       | <b>29</b> |
| Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....  | 29        |
| Điều 46. Năm tài chính.....  | 30        |
| Điều 47. Chế độ kế toán .....  | 30        |
| <b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>                                 | <b>30</b> |
| Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....  | 30        |
| Điều 49. Báo cáo thường niên .....   | 30        |
| <b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>  | <b>31</b> |
| Điều 50. Kiểm toán.....  | 31        |
| <b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>  | <b>31</b> |
| Điều 51. Dấu của doanh nghiệp.....   | 31        |
| <b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....</b>   | <b>31</b> |
| Điều 52. Giải thể Công ty .....  | 31        |
| Điều 53. Gia hạn hoạt động .....   | 31        |
| Điều 54. Thanh lý .....  | 31        |
| <b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>   | <b>32</b> |
| Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....   | 32        |
| <b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>  | <b>32</b> |
| Điều 56. Điều lệ công ty .....   | 32        |
| <b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>   | <b>32</b> |
| Điều 57. Ngày hiệu lực.....  | 32        |

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Công ty ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 14 tháng 4 năm 2023, gồm 21 chương, 57 điều.

## I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “*Vốn điều lệ*” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty Cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- c) “*Luật doanh nghiệp*” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- d) “*Luật chứng khoán*” là Luật chứng khoán số 59/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- e) “*Ngày thành lập*” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- f) “*Người điều hành Công ty*” là Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
- g) “*Người quản lý Công ty*” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.
- h) “*Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành*” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng
- i) “*Người có liên quan*” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
- j) “*Cổ đông lớn*” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
- k) “*Thời hạn hoạt động*” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

### Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI**
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh:  
**SAI GON - QUANG NGAI BEER JOINT STOCK COMPANY**
  - Tên Công ty viết tắt:  
**SABECO - QUANG NGAI**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
  3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
    - Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Quảng Phú, phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
    - Điện thoại: 0255.6250905; Fax: 0255.6250910
    - Email: beer@sabecoquangngai.com.vn.
    - Website: www.sabecoquangngai.com.vn.
  4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
  5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

- Công ty có 2 người đại diện theo pháp luật, gồm:
  - + Chủ tịch Hội đồng quản trị.
  - + Giám đốc.
- Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật có liên quan.

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

| <b>Mã ngành</b> | <b>Nội dung</b>  |
|-----------------|--|
| 1103            | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia<br>Chi tiết: Sản xuất bia   |
| 1101            | Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh<br>Chi tiết: Sản xuất rượu   |
| 4633            | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Bán buôn bia, rượu, nước giải khát   |
| 1104            | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>Chi tiết: Sản xuất nước giải khát   |
| 4620            | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Kinh doanh nông sản<br><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá</i> |

| Mã ngành | Nội dung  |
|----------|---|
|          | <i>quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i>  |
| 4632     | Bán buôn thực phẩm<br><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i> |
| 4669     | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn còn - Cung cấp dịch vụ sản xuất công nghiệp thực phẩm<br>- Bán buôn vật tư trong ngành công nghiệp thực phẩm  |
| 6810     | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh kho bãi (chỉ thực hiện theo Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản)   |

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- Sản xuất và phát triển sản phẩm Bia Sài Gòn theo định hướng của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn; Thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu đồ uống theo chuẩn mực an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.
- Thực hiện một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước; Đảm bảo phát triển công ty và hội nhập quốc tế.

## Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

### Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là **450.000.000.000 đồng** (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi tỷ đồng).  
Tổng số vốn điều lệ trên được chia thành **45.000.000** cổ phần (bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu cổ phần), với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. .
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Việc chuyển quyền sở hữu cổ phần được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ đương nhiên mất tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định.; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
  - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu

- đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp
  - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các



khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
  - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;
  - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp.  
 Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
  - d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.
  - b) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - e) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.
  - f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết
  - j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

- l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - n) Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  - o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật;
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có

quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - c) Phiếu biểu quyết;
  - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại

- hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp
- b) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
- Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
  - Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
- Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
11. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
13. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:



- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ các nội dung đã được quy định tại khoản 2 điều 21 của Điều lệ này.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu có liên quan khác kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ học vấn;
  - c) Trình độ chuyên môn;
  - d) Quá trình công tác;
  - e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i) Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu Công ty;
  - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Người điều hành và người quản lý quan trọng khác; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
  - h) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty;

- i) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - j) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - k) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - l) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
  - m) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
  - n) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - o) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - p) Thông qua chủ trương đề Giám đốc công ty bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương đối với các cán bộ quản lý khác;
  - q) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - r) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - s) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
  - t) Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
2. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 4 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, Chi định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - b) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
  - c) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - d) Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - e) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong mười hai (12) tháng;
  - f) Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành

viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
  - a. Ban kiểm soát;
  - b. Giám đốc hoặc ít nhất **năm (05)** người quản lý khác;
  - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát ít nhất **ba (03)** ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
- Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Biểu quyết
- a) Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
  - c) Theo quy định tại điểm d khoản 12 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
  - d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
  - e) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng

quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
14. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
16. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a) Có hiểu biết về pháp luật;
  - b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.



3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;
  - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
  - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng; Quyết định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; Kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b) Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc phạm vi của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, các giao dịch tài chính và thương mại; Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; Báo cáo Hội đồng quản trị định kỳ tháng, quý, năm và trình Hội đồng quản trị đề đăng tải các báo cáo lên trang thông tin điện tử của công ty và theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước.
  - c) Đề xuất cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành công ty; Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị thông qua bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý công ty phù hợp với từng giai đoạn, đề xuất để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của cán bộ quản lý thuộc Hội đồng quản trị phê duyệt;
  - d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối người lao động, cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của Giám đốc;
  - f) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - g) Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính hàng năm;
  - h) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty;
  - i) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và của pháp luật.
5. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
  - b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  - c) Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
  - d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - e) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;

- f) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - g) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
  - h) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
  - i) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
  3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp.
  4. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các

giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
7. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
8. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:
  - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
  - c) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không bị vô hiệu hóa trong trường hợp, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của các cổ đông hoặc người có liên quan của cổ đông đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này.

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích của Công ty; và
  - b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này đối với những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

#### **Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.



## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 51. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 52. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 53. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn

bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c) Nợ thuế;
  - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
  - a) Cổ đông với Công ty;
  - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi nhất trí thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Bùi Thị Nhựt





## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi  
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910  
Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn  
GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 14 /2023/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc: Ủy quyền ký hợp đồng

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa có giá trị lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán với các công ty sau:

1. Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn.
2. Công ty TNHH Một thành viên thương mại Bia Sài Gòn.
3. Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Koo Giang Kwee*  
Koo Giang Kwee